

Bản án số 09/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu Tr, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay : thôn TA, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Doãn Thị M (đã chết); vợ Lưu Thị Th; có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016.

Có anh trai được tặng thưởng Huân chương quân kỳ quyết thắng.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Phạm Văn K, sinh năm 1970.

Sinh, trú quán: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã

chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Thị Th; có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Lê Xuân B, sinh năm 1968.

Sinh, trú quán: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị N; vợ Hoàng Thị Út; có 04 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2022.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Nguyễn Văn V, sinh năm 1973.

Sinh, trú quán: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Phạm Thị D; có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2014, bị Công an huyện P, tỉnh H Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 14/01/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968.

Sinh, trú quán: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); vợ Phạm Thị T; có 03 con lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn Q được Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh H tặng Giấy khen trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo đều đang tại ngoại và đều có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn Diêm, sinh năm 1983-Vắng mặt.

Trú tại: thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/01/2022, Nguyễn Văn V, sinh năm 1973, Phạm Văn K, sinh năm 1970, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H và Phạm Hữu Tr, sinh năm 1977, trú tại thôn TA, xã NQ, huyện P, tỉnh H đến nhà Lê Xuân B, sinh năm 1968, ở thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H để ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Vỹ, Khởi, Trí, Q cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền. Các bị cáo lấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân (từ A quân đến quân 9) có sẵn tại nhà B và ngồi tại gian phòng khách nhà B để đánh bạc. Cách thức chơi được các bị cáo thống nhất như sau: Người cầm chương chia đều bài cho những người chơi, mỗi người 3 quân bài/1 ván, sau đó những người chơi cộng điểm trên bài (quân A tương đương là 1 điểm) và so sánh với chương, bài ai có số dư tổng điểm cao hơn thì sẽ thắng và được 20.000 đồng/1 ván. Nếu người chơi được 10 điểm thì làm chương ván tiếp theo. Thời điểm này, Lê Xuân B đi sang huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết công việc gia đình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi B về nhà thì thấy Vỹ, Khởi, Trí, Q đang đánh bạc tại gian phòng khách nhà mình nhưng do cả nể nên B không ngăn cản mà đã đồng ý cho các bị cáo trên sử dụng nhà ở của mình để làm địa điểm đánh bạc, B không thu tiền hồ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P, tỉnh H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại chỗ các bị cáo đánh bạc số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.620.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Q khoảng 500.000 đồng, Phạm Hữu Tr khoảng 2.800.000 đồng, Nguyễn Văn V khoảng 1.100.000 đồng, Phạm Văn K khoảng 2.200.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 36 quân bài tú lơ khơ (từ A đến 9) và số tiền 6.620.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Lê Xuân B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSPC ngày 15/3/2022 đối với vụ án.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSPC ngày 18/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Lê Xuân B đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc. Các bị cáo thừa nhận số tiền thu trên người các bị cáo và thu tại nơi đánh bạc là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tổng số là 6.620.000 đồng.

Bị cáo B thừa nhận do cả nể nên khi biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị cáo không ngăn cản mà vẫn để các bị cáo đánh bạc, bị cáo B không thu tiền gì, không được lợi ích vật chất gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Q được Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh H tặng Giấy khen, bị cáo Tr có anh trai được tặng thưởng Huân chương quân kỳ quyết thắng. Các bị cáo V, K, Q có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận.

Vì vậy bị cáo Lê Xuân B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Hữu Tr được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Phạm Văn K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt bị cáo Lê Xuân B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2022, theo

quy định tại khoản 1 Điều 69, Điều 70, 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính đến thời điểm phạm tội lần này ngày 26/01/2022 bị cáo B chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vai trò: Bị cáo Tr là người tham gia đánh bạc từ đầu, có số tiền nhiều nhất nên có vai trò chính, tiếp đến là vai trò của các bị cáo K, V, Q.

Bị cáo B không tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình nên là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng “Tái phạm” nên buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo B đã bị tạm giữ 03 ngày nên sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Do vậy đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu Tr.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Xuân B.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Tr từ 12 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 ngày đã tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có việc làm nên không

phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 6.620.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

36 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ nhận định như sau:

[1]. Buổi trưa ngày 26/01/2022, Nguyễn Văn V, sinh năm 1973, Phạm Văn K, sinh năm 1970, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H và Phạm Hữu Tr, sinh năm 1977, trú tại thôn TA, xã NQ, huyện P, tỉnh H đến nhà Lê Xuân B, sinh năm 1968, ở thôn NL, xã NQ, huyện P, tỉnh H ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Vỹ, Khởi, Trí, Q cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây, các bị cáo thống nhất số tiền chơi mỗi ván là 20.000 đồng. Các bị cáo lấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân (từ A quân đến quân 9) có sẵn tại nhà B và ngồi tại gian phòng khách nhà B để đánh bạc. Bị cáo Lê Xuân B là chủ nhà, biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng do cả nể nên vẫn để các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình, bị cáo B không thu tiền hồ, không được lợi ích vật chất gì. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện P, tỉnh H bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chỗ các bị cáo đánh bạc gồm 36 quân bài và số tiền 6.620.000 đồng.

Các bị cáo đều khai nhận số tiền 6.620.000 đồng thu tại vị trí ngồi đánh bạc là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[2]. Các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã căn cứ vào các Điều 41, 236, 456 và 457 của Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án là đúng pháp luật. Các bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì

[3]. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K, Nguyễn Văn Q và Phạm Hữu Tr đều khai nhận đã cùng nhau đánh bạc vào buổi trưa ngày 26/01/2022. Căn cứ lời khai của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ, lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang thì có căn cứ xác định số tiền thu tại nơi các bị cáo đánh bạc tổng số là 6.620.000 đồng. Lời khai của các bị cáo thể hiện khi

đánh bạc các bị cáo đều đã dùng tiền vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Q khoảng 500.000 đồng, Phạm Hữu Tr khoảng 2.800.000 đồng, Nguyễn Văn V khoảng 1.100.000 đồng, Phạm Văn K khoảng 2.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an toàn công cộng, tạo ra tệ nạn đối với xã hội nói chung và địa phương nói riêng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.620.000 đồng.

Bị cáo Lê Xuân B là chủ nhà, biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng do cả nể nên vẫn để các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình với số tiền đánh bạc là 6.620.000 đồng. Bị cáo B không thu tiền hồ, không được lợi ích vật chất gì. Do vậy hành vi của bị cáo B là đồng phạm về hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức.

Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K, Nguyễn Văn Q, Phạm Hữu Tr và Lê Xuân B đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, số tiền đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K, Nguyễn Văn Q và Phạm Hữu Tr đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Q có Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh H, bị cáo Tr có anh trai được tặng thưởng Huân chương quân kỳ quyết thắng. Các bị cáo V, K, Q có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận.

Vì vậy bị cáo Lê Xuân B được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Khởi, Nguyễn Văn Q và Phạm Hữu Tr được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt bị cáo Lê Xuân B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2022, theo quy định tại khoản 1 Điều 69, Điều 70, 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính đến thời điểm phạm tội lần này ngày 26/01/2022 bị cáo B chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào nhân thân, số tiền đánh bạc, thời gian đánh bạc của các bị cáo thì bị cáo Tr là người tham gia đánh bạc từ đầu, có số tiền nhiều nhất nên có vai trò chính, tiếp đến là vai trò của các bị cáo K, V, Q.

Bị cáo B không tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình nên là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng “Tái phạm” nên buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo B đã bị tạm giữ 03 ngày nên sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn K, Nguyễn Văn Q, Phạm Hữu Tr phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo V, K, Q có đơn xin cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Do các bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, không có việc làm nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án: Số tiền 6.620.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

36 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác không xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Xuân B.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Lê Xuân B đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 (ba) ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành: 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Tr: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Nhật Q, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Lê Xuân B.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 6.620.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2022 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Lê Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện P, tỉnh H;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P, tỉnh H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn